

Soạn bài: Nhớ rừng

Soạn bài: Nhớ rừng - Thế Lữ

Đọc – hiểu văn bản

Câu 1: Bài thơ chia làm 5 đoạn với nội dung mỗi đoạn:

- Đoạn 1: Cảnh ngộ bi kịch – bị tù hãm, và tâm trạng uất hận, ngao ngán đành buông xuôi bất lực của con hổ.
- Đoạn 2 và đoạn 3: Nỗi nhớ nhung, niềm khao khát tự do mãnh liệt qua hoài niệm về cảnh núi rừng đại ngàn dữ dội, kì vĩ tương xứng với vẻ đẹp oai hùng, sức mạnh vô biên của vị chúa sơn lâm.
- Đoạn 4: Sự khinh ghét của con hổ về vẻ đơn điệu, tầm thường và giả dối củ cảnh vườn Bách thú, nơi hoàn toàn đối lập với chốn núi rừng thâm nghiêm, hùng vĩ...
- Đoạn 5: Niềm đau đớn và vô vọng của kẻ anh hùng sa cơ, đành thả hổ trong "giác mộng ngàn to lớn" – giấc mộng về rừng thẳm, giấc mộng tự do.

Câu 2: Bài thơ có sự tương phản gay gắt giữa cảnh vườn bách thú, nơi con hổ bị nhốt (đoạn 1 và đoạn 4) với cảnh núi rừng hùng vĩ, nơi con hổ ngự trị những ngày xưa (đoạn 2 và đoạn 3).

a. Cảnh nơi vườn bách thú tù túng (cũi sắt), nhàm tẻ (những cảnh "không đời nào thay đổi", nhân tạo (chứ không phải là thế giới của tự nhiên), đều do bàn tay sửa sang, tỉa tót của con người và hết sức tầm thường giả dối, "học đòi, bắt chước" đại ngàn hoang vu.

Đối loại với cảnh vườn Bách thú tầm thường là cảnh núi rừng oai linh, hùng vĩ với vẻ thâm nghiêm bóng cả cây già chứa đựng nhiều bí ẩn: "hang tối", "thảo hoa không tên tuổi", "rừng sâu bí mật", với những âm thanh dữ dội, man dại, "gió gào ngàn", "nguồn hút núi". Cảnh vật không chỉ oai hùng, linh nghiêm mà còn rực rỡ vô cùng, "những đêm vàng bên bờ suối", "những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn", "những bình minh nắng gọi", "những chiều lên láng máu sau rừng", tươi vui vô cùng: "tiếng chim ca giấc nhủ ta từng bừng".

b. Việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu trong đoạn thơ thứ hai và thứ ba rất đặc biệt. Một loạt những từ chỉ sự cao cả, lớn lao, hoành tráng của núi rừng: bóng cả, cây già, gào, hét, thét. Trong khi

đó, hình ảnh con hổ thì khoan thai, chậm rãi, được so sánh với sóng cuộn nhịp nhàng. Diễn tả sức mạnh tuyệt đối của con hổ không phải bằng tiếng hổ gầm, mà là ánh mắt dữ dội:

Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc
Là khiến cho mọi vật đều im hơi

Sang khổ thơ sau, hàng loạt những điệp ngữ như nhắc đi nhắc lại một cung bậc nuối tiếc, hoài niệm : Nào đâu những, đâu những, đâu những, đâu những... Sau mỗi câu này là một câu hỏi. Và kết thúc là câu hỏi thứ năm, vừa hỏi, nhưng cũng như là khẳng định : thời oanh liệt nay chỉ còn trong quá khứ, trong hồi tưởng mà thôi. Những hình ảnh đêm trăng, mưa, nắng, hoàng hôn vừa đẹp lộng lẫy, vừa dữ dội đã góp phần dựng lại một thời oanh liệt của chúa sơn lâm khi còn tự do.

c. Với việc tạo dựng hai cảnh tượng đối lập như đã nêu trên, Thế Lữ đã thể hiện thành công tâm sự con hổ ở vườn Bách thú. Đó là nỗi bất hòa, chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khao khát tự do mãnh liệt.

Trước hết đây là tâm trạng của nhân vật lãng mạn: khát khao vươn tới cái cao cả phi thường, không chấp nhận cái tầm thường, vô nghĩa. Khao khát ấy là một cách thức khẳng định cái "tôi", khẳng định cá tính. Với khát khao đó, con người lãng mạn mang tâm trạng bất hòa với thực tại, bởi thực tại chỉ là tầm thường bó buộc, giam hãm, đối lập với ước mơ, sự tự do, cái cao cả.

Hơn thế, có ý kiến cho rằng tâm sự con hổ ở đây có bóng dáng xa gần với tâm trạng người dân Việt Nam mất nước lúc bấy giờ. Họ cũng sống trong cảnh nô lệ "bị nhục nhân tù hãm", cũng "ngậm một khối căm hờn trong cũi sắt", cũng tiếc nhớ khôn nguôi "thời oanh liệt" với những trang sử vẻ vang của cha ông.

Câu 3: Tác giả mượn lời con hổ ở vườn bách thú là rất thích hợp. Nhờ đó vừa thể hiện được thái độ chán ngán với thực tại tù túng, tầm thường, giả dối, vừa thể hiện được khát vọng tự do, khát vọng đạt tới sự cao cả, phi thường. Bản thân con hổ bị nhốt trong cũi là một biểu tượng của sự giam cầm, mất tự do, đồng thời thể hiện sự sa cơ, chiến bại, mang tâm sự u uất, không bao giờ thoả hiệp với thực tại. Một điều nữa, mượn lời con hổ, tác giả dễ dàng tránh được sự kiểm duyệt ngặt nghèo của thực dân khi đó. Dù sao, bài thơ vẫn khơi gợi lòng khao khát tự do và yêu nước thầm kín của những người đương thời.

Câu 4: Dàn ý sơ lược.

a. Giải thích ý kiến:

- Hoài Thanh đề cập đến nội dung cảm xúc mãnh liệt tương ứng với một hình thức thể hiện khoáng đạt, linh hoạt.
- Từ đó, ông đánh giá tài ghệ của Thế Lữ trong việc "điều khiển đội quân Việt ngữ".

b. Chứng minh ý kiến của Hoài Thanh: ý kiến đó được thể hiện rõ ở những khía cạnh:

- Cảm xúc phong phú, mãnh liệt.
- Sự mãnh liệt của cảm xúc thể hiện qua:
 - Giọng thơ sôi nổi, da diết và hùng tráng với nhịp điệu linh hoạt.
 - Mạch thơ cuộn cuộn, dạt dào.
 - Hình ảnh thơ rực rỡ giàu tính tạo hình, biểu cảm với những so sánh và ẩn dụ táo bạo.

Từ ngữ phong phú được sử dụng rất ấn tượng, đặc địa.

Tóm lại, "Nhớ rừng" là một "khúc trường ca dữ dội" thể hiện tâm trạng vĩ đại của chúa sơn lâm đồng thời là một tác phẩm hội họa hoành tráng, kì vĩ làm hẳn lên mặt bằng câu chữ hình tượng vị "chúa tể cả muôn loài".